

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận khen thưởng tốt nghiệp đợt tháng 03/2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 04 năm 2016 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 4598/QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM về việc ban hành “Quy chế khen thưởng, kỷ luật sinh viên của trường Đại học Nông Lâm TP.HCM”;

Căn cứ theo danh sách đồng ý đề nghị khen thưởng của Khoa/Bộ môn;

Xét thành tích học tập và rèn luyện của sinh viên trong toàn khóa học;

Xét đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng Khoa/Bộ môn;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay biểu dương khen 92 sinh viên đạt danh hiệu tốt nghiệp loại Giỏi
(Danh sách đính kèm)

Điều 2: Hình thức khen: Sinh viên đạt loại Giỏi: Giấy khen

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng Công tác Sinh viên, Phòng Đào tạo, Phòng Kế hoạch Tài chính, Ban Chủ nhiệm Khoa/Bộ môn, các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- P. KHTC, P. Đào tạo;
- Khoa/Bộ môn;
- Lưu: P. HC, P. CTSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG *TS. Trần Đình Lý*
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
TP. HỒ CHÍ MINH
TS. Trần Đình Lý

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT DANH HIỆU KHEN THƯỞNG TỐT NGHIỆP LOẠI GIỎI ĐỢT THÁNG 3/2020

(Đính kèm quyết định số: 2004 /QĐ-ĐHNL-CTSV ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng)

STT	KHOA	NGÀNH	MSSV	HỌ TÊN	TÊN	LỚP	ĐTB TN	XẾP LOẠI TN	ĐIỂM RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI ĐRL	DANH HIỆU KHEN THƯỞNG	SVS
1	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125171	Hồ Thanh	Hân	DH16BQ	3.25	Giỏi	81,8	Tốt	Giỏi	337
2	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125216	Phạm Công	Hợp	DH16BQ	3.29	Giỏi	82,3	Tốt	Giỏi	338
3	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125239	Nguyễn Võ Như	Huỳnh	DH16BQ	3.34	Giỏi	83,5	Tốt	Giỏi	339
4	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125246	Lê Minh	Khoa	DH16BQ	3.24	Giỏi	81,3	Tốt	Giỏi	340
5	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125309	Cao Thị Diễm	Mi	DH16BQ	3.33	Giỏi	87,3	Tốt	Giỏi	341
6	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125358	Nguyễn Hồng	Nguyệt	DH16BQ	3.26	Giỏi	89,0	Tốt	Giỏi	342
7	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125444	Nguyễn Thị	Thanh	DH16BQ	3.22	Giỏi	85,7	Tốt	Giỏi	343
8	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125539	Nguyễn Ngọc	Trúc	DH16BQ	3.32	Giỏi	84,3	Tốt	Giỏi	344
9	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125159	Huỳnh Bích	Hà	DH16DD	3.32	Giỏi	93,2	Xuất sắc	Giỏi	345
10	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125210	Đỗ Thị	Hội	DH16DD	3.32	Giỏi	88,0	Tốt	Giỏi	346
11	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125356	Lương Thị	Nguyệt	DH16DD	3.36	Giỏi	84,5	Tốt	Giỏi	347
12	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125371	Phan Thị Yến	Nhi	DH16DD	3.35	Giỏi	82,2	Tốt	Giỏi	348
13	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125495	Võ Thị Anh	Thy	DH16DD	3.32	Giỏi	81,7	Tốt	Giỏi	349
14	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125515	Trần Lê Bảo	Trâm	DH16DD	3.37	Giỏi	89,0	Tốt	Giỏi	350
15	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125522	Nguyễn Thị Huyền	Trang	DH16DD	3.26	Giỏi	90,2	Xuất sắc	Giỏi	351
16	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125116	Phạm Thị Kim	Châu	DH16VT	3.29	Giỏi	85,5	Tốt	Giỏi	352
17	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125160	Huỳnh Nguyễn Thị Thu	Hà	DH16VT	3.41	Giỏi	91,8	Xuất sắc	Giỏi	353
18	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125182	Lê Thị	Hạnh	DH16VT	3.22	Giỏi	82,0	Tốt	Giỏi	354
19	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125186	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	DH16VT	3.22	Giỏi	85,8	Tốt	Giỏi	355
20	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125198	Võ Minh	Hiếu	DH16VT	3.36	Giỏi	81,7	Tốt	Giỏi	356
21	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125282	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DH16VT	3.34	Giỏi	86,7	Tốt	Giỏi	357
22	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125290	Đoàn Thị	Lộc	DH16VT	3.31	Giỏi	85,3	Tốt	Giỏi	358

STT	KHOA	NGÀNH	MSSV	HỌ TÊN	TÊN	LỚP	ĐTB TN	XẾP LOẠI TN	ĐIỂM RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI ĐRL	DANH HIỆU KHEN THƯỞNG	SVS
23	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125395	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	DH16VT	3.47	Giỏi	93,7	Xuất sắc	Giỏi	359
24	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125404	Nguyễn Thị Trúc	Phương	DH16VT	3.26	Giỏi	87,8	Tốt	Giỏi	360
25	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125445	Huỳnh Minh	Thành	DH16VT	3.33	Giỏi	87,8	Tốt	Giỏi	361
26	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125477	Nguyễn Thị Minh	Thư	DH16VT	3.58	Giỏi	91,5	Xuất sắc	Giỏi	362
27	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125510	Lê Thị Phương	Trâm	DH16VT	3.31	Giỏi	88,5	Tốt	Giỏi	363
28	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125513	Phạm Minh	Trâm	DH16VT	3.43	Giỏi	85,2	Tốt	Giỏi	364
29	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125552	Phạm Thị Ánh	Tuyết	DH16VT	3.34	Giỏi	84,5	Tốt	Giỏi	365
30	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125580	Ngô Thị Tường	Vy	DH16VT	3.29	Giỏi	82,8	Tốt	Giỏi	366
31	CNTP	Công nghệ thực phẩm	16125622	Nguyễn Hải	Yến	DH16VT	3.49	Giỏi	81,3	Tốt	Giỏi	367
32	CNTY	Thú y	15112040	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	DH15TY	3.36	Giỏi	92,4	Xuất sắc	Giỏi	368
33	Kinh tế	Kế toán	16123018	Lê Thị Ngọc	Anh	DH16KE	3.33	Giỏi	85,3	Tốt	Giỏi	369
34	Kinh tế	Kế toán	16123019	Lê Thị Phương	Anh	DH16KE	3.62	Xuất sắc	87,8	Tốt	Giỏi	370
35	Kinh tế	Kế toán	16123055	Nguyễn Thị	Hà	DH16KE	3.35	Giỏi	86,7	Tốt	Giỏi	371
36	Kinh tế	Kế toán	16123067	Nguyễn Hồng	Hạnh	DH16KE	3.39	Giỏi	82,2	Tốt	Giỏi	372
37	Kinh tế	Kế toán	16123071	Võ Thị Mỹ	Hào	DH16KE	3.59	Giỏi	92,7	Xuất sắc	Giỏi	373
38	Kinh tế	Kế toán	16123075	Hoàng Thị	Hiền	DH16KE	3.38	Giỏi	87,5	Tốt	Giỏi	374
39	Kinh tế	Kế toán	16123089	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	DH16KE	3.51	Giỏi	89,7	Tốt	Giỏi	375
40	Kinh tế	Kế toán	16123113	Hồ Thị Kim	Liên	DH16KE	3.37	Giỏi	91,3	Xuất sắc	Giỏi	376
41	Kinh tế	Kế toán	16123179	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DH16KE	3.39	Giỏi	93,0	Xuất sắc	Giỏi	377
42	Kinh tế	Kế toán	16123191	Phan Thị Thu	Thảo	DH16KE	3.30	Giỏi	85,3	Tốt	Giỏi	378
43	Kinh tế	Kế toán	16123245	Nguyễn Thị Ngọc	Vàng	DH16KE	3.21	Giỏi	84,3	Tốt	Giỏi	379
44	Kinh tế	Kế toán	16123265	Lê Thị Minh	Thư	DH16KE	3.41	Giỏi	95,2	Xuất sắc	Giỏi	380
45	Kinh tế	Kinh doanh nông nghiệp	16155004	Nguyễn Minh	Chân	DH16KN	3.36	Giỏi	90,0	Xuất sắc	Giỏi	381
46	Kinh tế	Kinh doanh nông nghiệp	16155096	Nguyễn Thị Tường	Vi	DH16KN	3.26	Giỏi	81,5	Tốt	Giỏi	382
47	Kinh tế	Kinh tế	16120070	Trần Thị Ngọc	Hân	DH16KT	3.49	Giỏi	87,8	Tốt	Giỏi	383
48	Kinh tế	Kinh tế	16120088	Đoàn Thị Kim	Hoa	DH16KT	3.21	Giỏi	86,8	Tốt	Giỏi	384
49	Kinh tế	Kinh tế	16120103	Lưu Quang	Huy	DH16KT	3.37	Giỏi	90,3	Xuất sắc	Giỏi	385
50	Kinh tế	Kinh tế	16120199	Phạm Văn	Phụng	DH16KT	3.37	Giỏi	96,7	Xuất sắc	Giỏi	386

STT	KHOA	NGÀNH	MSSV	HỌ TÊN	TÊN	LỚP	ĐTB TN	XẾP LOẠI TN	ĐIỂM RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI ĐRL	DANH HIỆU KHEN THƯỞNG	SVS
51	Kinh tế	Kinh tế	16120228	Phạm Văn	Thành	DH16KT	3.31	Giỏi	88,2	Tốt	Giỏi	387
52	Kinh tế	Kinh tế	16120315	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	DH16KT	3.26	Giỏi	82,5	Tốt	Giỏi	388
53	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122011	Trần Hoàng	Anh	DH16QT	3.27	Giỏi	90,0	Xuất sắc	Giỏi	389
54	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122039	Trần Kiều	Diễm	DH16QT	3.64	Xuất sắc	89,3	Tốt	Giỏi	390
55	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122073	Phùng Thị Ngọc	Hà	DH16QT	3.46	Giỏi	91,3	Xuất sắc	Giỏi	391
56	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122091	Phan Thị Mỹ	Hạnh	DH16QT	3.28	Giỏi	93,2	Xuất sắc	Giỏi	392
57	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122133	Nguyễn Lê	Kha	DH16QT	3.29	Giỏi	90,8	Xuất sắc	Giỏi	393
58	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122154	Dương Thị Diệu	Linh	DH16QT	3.50	Giỏi	90,8	Xuất sắc	Giỏi	394
59	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122178	Huỳnh Thị Thanh	Lý	DH16QT	3.47	Giỏi	90,0	Xuất sắc	Giỏi	395
60	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122193	Nguyễn Thị Thy	Mỹ	DH16QT	3.23	Giỏi	91,2	Xuất sắc	Giỏi	396
61	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122278	Ngư Thị	Sớm	DH16QT	3.20	Giỏi	89,2	Tốt	Giỏi	397
62	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122308	Nguyễn Thị Thương	Thương	DH16QT	3.29	Giỏi	93,2	Xuất sắc	Giỏi	398
63	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122347	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	DH16QT	3.34	Giỏi	94,0	Xuất sắc	Giỏi	399
64	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122369	Võ Thị Bích	Tuyền	DH16QT	3.45	Giỏi	91,3	Xuất sắc	Giỏi	400
65	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122388	Nguyễn Thị Hà	Vy	DH16QT	3.36	Giỏi	91,7	Xuất sắc	Giỏi	401
66	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122119	Đỗ Thị Quỳnh	Hương	DH16TC	3.49	Giỏi	87,0	Tốt	Giỏi	402
67	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122238	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	DH16TC	3.27	Giỏi	86,3	Tốt	Giỏi	403
68	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122240	Nguyễn Thị Yến	Nhi	DH16TC	3.24	Giỏi	88,7	Tốt	Giỏi	404
69	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122254	Trần Thị Ngọc	Nhung	DH16TC	3.39	Giỏi	86,7	Tốt	Giỏi	405
70	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122285	Nguyễn Thị	Thắm	DH16TC	3.39	Giỏi	87,3	Tốt	Giỏi	406
71	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122336	Ka	Trang	DH16TC	3.40	Giỏi	89,5	Tốt	Giỏi	407
72	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122018	Lê Quốc	Bình	DH16TM	3.32	Giỏi	86,5	Tốt	Giỏi	408
73	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122201	Nguyễn Thị Hưng	Nga	DH16TM	3.37	Giỏi	84,5	Tốt	Giỏi	409
74	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122223	Nguyễn Thị Kim	Nguyên	DH16TM	3.42	Giỏi	86,5	Tốt	Giỏi	410
75	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122230	Nguyễn Lê Thanh	Nhàn	DH16TM	3.39	Giỏi	87,2	Tốt	Giỏi	411
76	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16122337	Lưu Thị	Trang	DH16TM	3.22	Giỏi	83,3	Tốt	Giỏi	412
77	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	16422014	Võ Thị Thanh	Thảo	LT16QT	3.45	Giỏi			Giỏi	413
78	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	17422009	Đỗ Thị	Thảo	LT17QT	3.46	Giỏi			Giỏi	414

STT	KHOA	NGÀNH	MSSV	HỌ TÊN	TÊN	LỚP	ĐTB TN	XẾP LOẠI TN	ĐIỂM RÈN LUYỆN	XẾP LOẠI ĐRL	DANH HIỆU KHEN THƯỞNG	SVS
79	Kinh tế	Quản trị kinh doanh	17422014	Nguyễn Thị Thanh	Trung	LT17QT	3.27	Giỏi			Giỏi	415
80	Thủy sản	CN chế biến thủy sản	16117017	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	DH16CT	3.54	Giỏi	88,8	Tốt	Giỏi	416
81	Thủy sản	CN chế biến thủy sản	16117036	Huỳnh Trà	My	DH16CT	3.47	Giỏi	85,0	Tốt	Giỏi	417
82	Thủy sản	CN chế biến thủy sản	16117066	Trần Thị Phương	Thảo	DH16CT	3.27	Giỏi	85,3	Tốt	Giỏi	418
83	Thủy sản	CN chế biến thủy sản	16117070	Võ Thị Như	Thủy	DH16CT	3.25	Giỏi	85,0	Tốt	Giỏi	419
84	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116022	Lâm Mỹ	Anh	DH16KS	3.38	Giỏi	88,8	Tốt	Giỏi	420
85	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116188	Võ Thị Phương	Thảo	DH16KS	3.32	Giỏi	89,3	Tốt	Giỏi	421
86	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116276	Dương Thị Mỹ	Oanh	DH16KS	3.30	Giỏi	91,8	Xuất sắc	Giỏi	422
87	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116154	Đinh Thị	Phương	DH16NT	3.22	Giỏi	89,2	Tốt	Giỏi	423
88	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116226	Phan Thị Ngọc	Tú	DH16NT	3.39	Giỏi	89,3	Tốt	Giỏi	424
89	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116020	Dương Thị Vân	Anh	DH16NY	3.36	Giỏi	85,3	Tốt	Giỏi	425
90	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116060	Trần Lê Thúy	Hằng	DH16NY	3.30	Giỏi	95,0	Xuất sắc	Giỏi	426
91	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116130	Hoàng Thị Thảo	Nhi	DH16NY	3.20	Giỏi	87,5	Tốt	Giỏi	427
92	Thủy sản	Nuôi trồng thủy sản	16116138	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	DH16NY	3.39	Giỏi	95,7	Xuất sắc	Giỏi	428

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Trần Đình Lý